

## KẾ HOẠCH

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”**

-----

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2023, Ban Dân vận Trung ương xây dựng Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW (Kết luận số 43) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá đúng thực trạng việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 25 và Kết luận số 43, trên cơ sở đó, báo cáo, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư các giải pháp về công tác dân vận nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đáp ứng yêu cầu, tình hình mới.

- Việc tổng kết được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả; đảm bảo thống nhất từ Trung ương đến các địa phương, đơn vị.

### II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 25 và Kết luận số 43 của các cấp ủy, tổ chức đảng.

2. Đánh giá kết quả thực hiện nội dung Nghị quyết số 25 và Kết luận số 43 về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; trong đó tập trung đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

3. Kiến nghị, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các chủ trương, giải pháp về công tác dân vận nhằm đáp ứng yêu cầu, tình hình mới.

### III. HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Đối với các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương việc tổng kết tiến hành bằng hình thức phù hợp với thực tiễn địa phương và gửi báo cáo tổng kết về Ban Dân vận Trung ương (*theo đề cương, phụ lục gửi kèm mẫu M1*).

2. Các tổ chức đảng, đơn vị được phân công xây dựng báo cáo chuyên đề (*có tên và tiêu đề báo cáo gửi kèm theo mẫu M2*). Đối với các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, Ban Đảng Trung ương (*trừ các tổ chức, đơn vị đã báo cáo chuyên đề*) căn cứ nhiệm vụ và giải pháp, tổ chức thực hiện quy định trong Nghị quyết số 25 và kết luận số 43 xây dựng báo cáo gửi về Ban Dân vận Trung ương để tổng hợp (*có đề cương báo cáo gửi kèm theo mẫu M3*).

3. Ban Dân vận Trung ương tổ chức đoàn công tác, tiến hành kiểm tra, khảo sát tình hình kết quả thực hiện tại 13 địa phương, đơn vị, trong đó có 10 tỉnh, thành ủy gồm: Lạng Sơn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hưng Yên, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Phú Yên, Bạc Liêu, Hậu Giang và 03 Ban cán sự đảng, gồm: Bộ Ngoại giao, Thanh tra Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao. Thời gian dự kiến từ tháng 9 - 10/2023, Chương trình làm việc cụ thể sẽ thông báo trước 10 ngày khi Đoàn đến làm việc.

Tại mỗi địa phương, Đoàn công tác làm việc 1,5 ngày, trong đó: 01 ngày làm việc với 01 huyện, thị, thành phố trực thuộc và 01 cơ quan cấp sở, ngành (do địa phương bố trí); 01 buổi làm việc với Thường trực tỉnh ủy, thành ủy; đại diện lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, MTTQ, các tổ chức chính trị- xã hội và một số sở, ngành có liên quan.

Tại các Ban cán sự đảng, Đoàn công tác làm việc với mỗi đơn vị 01 ngày, trong đó 01 buổi làm việc với thành viên Ban cán sự Đảng và các cơ quan có liên quan; 01 buổi làm việc trực tiếp với cơ quan chuyên môn (cấp Vụ) trực thuộc Ban cán sự đảng.

4. Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, Ban Đảng Trung ương và kết quả kiểm tra, khảo sát, nắm tình hình tại các địa phương, đơn vị, Ban Dân vận Trung ương chủ trì tổng hợp báo cáo và xin ý kiến Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức tổng kết với hình thức phù hợp. Thời gian hoàn thành: tháng 10/2023.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân vận Trung ương giao Văn phòng phối hợp với các vụ, đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức các đoàn kiểm tra, khảo sát; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

2. Căn cứ Kế hoạch này, đề nghị các địa phương đơn vị hoàn thành báo cáo và gửi về Ban Dân vận Trung ương (qua Văn phòng Ban) **trước ngày 30/8/2023**. Riêng các đơn vị, địa phương được lựa chọn khảo sát, gửi dự thảo báo cáo **trước ngày 30/7/2023**.

##### Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để b/c),
- Đ/c Trưởng Ban Dân vận TW (để b/c),
- Các Đảng đoàn; Ban cán sự Đảng trực thuộc Trung ương; Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Ban Dân vận các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy, trực thuộc Trung ương,
- Cục Dân vận, Tổng cục Chính trị QĐNDVN,
- Cục Xây dựng phong trào BVANTQ, BCA,
- Các vụ, đơn vị Ban Dân vận Trung ương,
- Thư ký Lãnh đạo Ban
- Lưu VT (02).

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**Phạm Tất Thắng**



## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW (Kết luận số 43) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”**

-----

### Phần thứ nhất KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25 VÀ 05 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 43

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### 1. Tình hình chung

- Diện tích, đơn vị hành chính, dân số, thành phần dân tộc, tổ chức tôn giáo, tín đồ tôn giáo; số tổ chức đảng, đảng viên, đảng viên là người dân tộc thiểu số, đảng viên là người theo tôn giáo...

- Những vấn đề cấp ủy, chính quyền đang tập trung lãnh đạo, chỉ đạo liên quan đến phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm nâng cao đời sống, mức sống cho người dân địa phương.

**2. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43** (*quán triệt, triển khai; tổ chức thực hiện*)

#### II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Việc tổ chức quán triệt Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 và các văn bản về công tác dân vận (*Hình thức, phương pháp, số hội nghị, số người tham gia...*)

2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 (*số lượng, thể loại, nội dung*); xây dựng đề tài, đề án khoa học có liên quan đến công tác dân vận (*nêu rõ nếu có*)

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 và văn bản của địa phương triển khai thực hiện (*số cuộc, số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát...*)

4. Việc phối hợp của các cấp, các ngành trong việc triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 và các văn bản về công tác dân vận (*ký kết chương trình phối hợp, kết quả phối hợp...*)

#### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

*Vưu*

1. Công tác xây dựng Đảng (*chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kiểm tra, giám sát*); công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; đấu tranh với những quan điểm, luận điệu sai trái.

2. Đổi mới công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước (*HĐND, UBND, các cơ quan tư pháp, lực lượng vũ trang*)

3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức CT-XH

4. Công tác tiếp dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị của cử tri, nhân dân (*cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan theo quy định*).

5. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác dân vận.

6. Phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào Dân vận khéo, xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

7. Tổ chức bộ máy, cán bộ công chức Ban Dân vận, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

#### **IV. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

#### **V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

##### **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT SỐ 25 VÀ KẾT LUẬN 43 TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Nhiệm vụ, giải pháp
2. Kiến nghị, đề xuất







## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NGÀNH DÂN VẬN

Giai đoạn	Ban Dân vận các cấp chủ trì, phối hợp tổ chức hội nghị, tập huấn về công tác dân vận		Ban Dân vận các cấp ban hành văn bản hướng dẫn, đơn đốc thực hiện về công tác dân vận					Công tác kiểm tra, giám sát về dân vận						
	Số hội nghị	Số người tham gia	Công tác dân tộc	Công tác tôn giáo	Công tác dân vận chính quyền	Công tác Dân vận của MTTQ và các TC CT-XH	Kiểm tra			Giám sát				
							Số cuộc	Số tổ chức Đảng	Số đảng viên	Số cuộc	Số tổ chức Đảng	Số đảng viên		
2013 - 2018														
2019 - 2022														
<b>Tổng cộng</b>														



## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25, KẾT LUẬN 43 CỦA HĐND - UBND

Giai đoạn	Hội đồng Nhân dân các cấp				Ủy ban Nhân dân các cấp																								
	Số lượng ý kiến, phản ánh kiến nghị của cử tri		Giám sát chuyên đề		Kết quả tiếp xúc cử tri				Quản triệt, triển khai các văn bản, chế độ chính sách liên quan đến người dân		Số lượng văn bản hành chính đạo thực hiện về công tác dân vận				Công tác cải cách hành chính				Việc tiếp nhận giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo				Thanh tra công vụ, xử lý cán bộ, công chức						
	Đã trả lời	Đã giải quyết	Đang giải quyết	Số cuộc	Số tổ chức đảng, đảng viên	Đoàn ĐBQH địa phương	Số buổi	Số người tham gia	HĐND	Số buổi	Số người tham gia	Số hội nghị	Số người tham gia	Số cơ sở, trung tâm tiếp nhận thủ tục hành chính công	Đã tiếp nhận	Đã giải quyết	Tỷ lệ %	Doanh nghiệp	Người dân	Số công dân được tiếp	Số đơn thư đã tiếp nhận	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại	Đã giải quyết	Đơn khiếu nại, tố cáo	Số cuộc	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	Số công chức bị kỷ luật sau thanh tra	
2013-2018																													
2019-2022																													
Tổng cộng																													



**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25, KẾT LUẬN 43 CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP**

Giai đoạn	Các cơ quan tư pháp													Số vụ việc, vụ án phải cải sửa và hủy bỏ		
	Tổng số buổi tuyên truyền, vận động Nhân dân	Tổng số người tham gia	Tiếp nhận tin báo tố giác, đơn thư phản ánh của Nhân dân			Số vụ việc đã được tiếp nhận							Số vụ việc oan sai phải bồi thường			
			Thuộc thẩm quyền	Đã giải quyết	Chưa giải quyết	Hình sự	Dân sự	Hành chính	Vụ việc khác							
									Hình sự	Dân sự	Hành chính	Đã giải quyết đúng hạn			Phải kéo dài	
					Hình sự	Dân sự	Hành chính	Vụ việc khác	Hình sự	Dân sự	Hành chính	Vụ việc khác				
2013-2018																
2019-2022																
Tổng cộng																

*Handwritten signature*



## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25, KẾT LUẬN 43 CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Giai đoạn	Lực lượng vũ trang									
	Việc tuyên truyền vận động nhân dân		Số lượng lực lượng được cử giúp cấp ủy, chính quyền			Số quân nhân được kết nạp Đảng		Công tác tiếp dân giải quyết đơn thư, tin báo tố giác tội phạm		
	Số cuộc	Số người tham gia	Xây dựng Đảng, chính quyền	Phát triển kinh tế xã hội	Khắc phục thiên tai, dịch bệnh	Là người DTTS	Là người có tôn giáo	Tổng số đơn thư	Đã giải quyết	Chưa giải quyết
2013-2018										
2019-2022										
<b>Tổng cộng</b>										





**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25, KẾT LUẬN 43  
CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

Giai đoạn	Kết quả quán triệt văn bản về công tác dân vận (1)		Kết quả phát động, vận động các phong trào thi đua yêu nước và Dân vận khéo (2)				Công tác giám sát, phân biệt xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền (3)			Công tác xây dựng tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên (4)								
	Số hội nghị	Số người tham gia	Số cuộc vận động	Số người tham gia	Số tiền huy động được	Hiện vật huy động được (trị giá bằng tiền)	Số cuộc giám sát	Số cuộc phân biệt	Đối thoại cấp ủy, chính quyền với nhân dân		Số lượng hội viên, thành viên			Số lượng cán bộ chuyên trách				
									Số cuộc	Số người tham gia	2013	2018	2022	2013	2018	2022		
2013-2018																		
2019-2022																		
Tổng cộng																		

Ghi chú: Riêng mục (4) chỉ thống kê theo năm, không thống kê theo giai đoạn



**TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DÂN VẬN CÁC CẤP**

Năm	Ban Dân vận cấp tỉnh/thành ủy				Ban Dân vận cấp huyện và tương đương													
	Biên chế được giao	Biên chế sử dụng thực tế	Số phòng đơn vị	Trình độ cán bộ, công chức				Trình độ cán bộ, công chức			Chuyên viên khác							
				chuyên môn	lý luận chính trị	Cơ cấu ngạch công chức		chuyên môn	lý luận chính trị	Cơ cấu ngạch công chức								
Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	khác	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	khác	
2013																		
2018																		
2022																		

*Handwritten signature*



**TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC MẶT TRẬN TỔ QUỐC  
VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÁC CẤP**

Năm	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh			Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện															
	Biên chế được giao	Biên chế sử dụng thực tế	Số phòng đơn vị	Trình độ cán bộ, công chức				Trình độ cán bộ, công chức											
				chuyên môn	lý luận chính trị	Cơ cấu ngạch công chức			lý luận chính trị	Cơ cấu ngạch công chức									
			Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên Cao cấp		Chuyên viên chính	Chuyên viên	khác							
2013																			
2018																			
2022																			

*Mưu*



## SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO

Năm	Công tác dân tộc							Công tác tôn giáo						
	Số tổ chức đảng của Đảng bộ	Số đảng viên của Đảng bộ	Số ĐV là người DTTS	ĐV là người DTTS/Số ĐV (tỷ lệ % với tổng số ĐV)	Số người CBCC là người DTTS	Số người DTTS/số CBCC (tỷ lệ % với tổng số CBCC)	Số già làng, trưởng bản, người có uy tín được công nhận	Số tổ chức tôn giáo, điểm nhóm sinh hoạt		Số tín đồ tôn giáo	Tín đồ tôn giáo/Dân số (tỷ lệ % với dân số)	Số cốt cán tôn giáo được công nhận	Số CBCC là tín đồ tôn giáo	Số đảng viên là tín đồ tôn giáo
								Được cấp phép	Chưa được cấp phép					
2013														
2018														
2022														





## SỐ LIỆU MÔ HÌNH "DÂN VẬN KHÉO"

Giai đoạn	Mô hình "Dân vận khéo"												
	Tổng số mô hình được công nhận		Theo lĩnh vực				Hội thi "Dân vận khéo"		Biểu dương, khen thưởng				
	Tập thể	Cá nhân	Kinh tế	Văn hóa xã hội	Quốc phòng an ninh	Xây dựng đảng và HTCT	Số hội thi	Số đơn vị tham gia	Tập thể	Cá nhân			
2013 - 2018													
2019 - 2022													
<b>Tổng cộng</b>													



## BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW (Kết luận số 43) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”**

-----

**1. Đảng đoàn Quốc hội:** Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò, sự tham gia của Nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tiếp tục cụ thể hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

**2. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:** Kết quả phát huy vai trò, đổi mới nội dung phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (từ năm 2013 đến năm 2023)- Đề xuất, kiến nghị.

**3. Đảng ủy Công an Trung ương:** Kết quả công tác xây dựng chính đồn Đảng, công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ Ngành Công an (từ năm 2013 đến năm 2023)

**4. Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ:** Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn thư công dân, giải quyết những vấn đề bức xúc liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp kéo dài (từ năm 2013 đến năm 2023).

**5. Ban cán sự Đảng Bộ Nội vụ:** Công tác tham mưu tiếp tục hoàn thiện và thực thi quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu – Đề xuất, kiến nghị.

**6. Ban cán sự Đảng Tòa án Nhân dân tối cao:** Kết quả công tác cải cách tư pháp của hệ thống Tòa án nhân dân các cấp (từ năm 2013 đến năm 2023)

*Muu*



## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW (Kết luận số 43) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”

### Phần thứ nhất

## KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25 VÀ 5 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 43

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 (*quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện*).

### II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Việc tổ chức quán triệt Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”.
2. Việc tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 (*số lượng, thể loại, nội dung*).
3. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 (*số lượng, thể loại, nội dung*).
4. Việc phối hợp trong việc triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”.

### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị báo cáo các nội dung có liên quan trong Nghị quyết số 25 và Kết luận số 43

### IV. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

### V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

### Phần thứ hai

## NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Nhiệm vụ, giải pháp
2. Kiến nghị, đề xuất

*Vưu*

